BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/08/2008 cấp đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 16/12/2022)

Clever Group

THÔNG TIN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP (Mã chứng khoán: ADG)

Trụ sở chính: Tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024.7304.6066

Website: clevergroup.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Khánh Trình Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

I. Thông tin chung 1
1. Thông tin khái quát 1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 3
2.1. Ngành nghề kinh doanh: 3
2.2. Địa bàn kinh doanh: 3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4
3.1. Mô hình quản trị: 4
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý 4
3.3. Các công ty con, công ty liên kết: 5
4. Định hướng phát triển 8
4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty 8
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn 8
4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty. 8
5. Các rủi ro 8
II. Tình hình hoạt động trong năm 9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 9
1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 9
1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch: 10
2. Tổ chức và nhân sự 11
2.1. Danh sách Ban điều hành năm 2023: 11
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành 14
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động. 15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 16
3.1. Các khoản đầu tư lớn: 16
3.2. Các công ty con, công ty liên kết: 18
4. Tình hình tài chính 22
4.1. Tình hình tài chính 22
4.2. Các chỉ tiêu khác: 22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 24
5.1. Cổ phần: 24
5.2. Cơ cấu cổ đông 24
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: 29

5.5. Các chứng khoán khác: 30
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 30
6.1. Tác động lên môi trường: 30
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu 30
6.3. Tiêu thụ năng lượng 30
6.4. Tiêu thụ nước 30
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường 30
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động 30
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. 31
6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN 31
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc 31
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 31
1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh 31
1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được 31
2. Tình hình tài chính 32
2.1. Tình hình tài sản 32
2.2. Tình hình nợ phải trả 32
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. 33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 33
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): 34
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty. 35
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 35
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 35
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty 36
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 36
V. Quản trị công ty 37
1. Hội đồng quản trị 37
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: 37
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: 37
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: 38
1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. 40
1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: 40
1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. 41
2. Ủy ban kiểm toán ("UBKT") 41
2.1. Thành viên và cơ cấu của UBKT năm 2023: 41
2.2. Hoạt động của UBKT năm 2023: 41

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán 42

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2023: 42

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan 42

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: 43

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: 44

VI. Báo cáo tài chính 44

1. Ý kiến kiểm toán 44

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 44

CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

Số: 06/2024/BC-ADG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102850165 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/8/2008, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 16/12/2022
- Vốn điều lệ: 213.805.210.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười ba tỷ tám trăm lẻ năm triệu hai trăm mười nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 213.805.210.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười ba tỷ tám trăm lẻ năm triệu hai trăm mười nghìn đồng).
- Địa chỉ: Tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 02473046066
- Website: clevergroup.vn
- Mã cổ phiếu: ADG
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)

Công ty cổ phần Clever Group ("Công ty" hoặc "Clever Group") tiền thân là Công ty cổ phần Quảng cáo Thông minh ("CleverAds"), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103026173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/8/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 400.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, tên Công ty, vốn điều lệ, trụ sở của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102850165 thay đổi từ lần đầu đến lần thứ 20 ngày 16/12/2022 và Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 06/7/2023.

Các mốc sự kiện quan trọng Công ty đã trải qua:

Thời gian	Sự kiện
Năm 2009	Công ty thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2010	Công ty trở thành đối tác chính thức của Google (Google Certified Partner)

Thời gian	Sự kiện
Năm 2011	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 400.000.000 đồng lên 5.333.330.000 đồng, đồng thời có thêm cổ đông nước ngoài mới là CyberAgent Ventures, INC
	Công ty trở thành đối tác cao cấp chính thức của Google (Google Premier SMB Partner) tại Việt Nam.
	Công ty tham gia thị trường Indonesia, thành lập Công ty PT CleverAds
Năm 2012	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 5.333.330.000 đồng lên 5.599.990.000 đồng
	Công ty thành lập Chi nhánh tại Đà Nẵng
Năm 2013	Công ty trở thành Đối tác ủy quyền đầu tiên của Facebook tại Việt Nam
Năm 2015	Công ty đạt 3 giải thưởng dành cho đối tác cao cấp của Google cho năm hoạt động 2015 trong khu vực Đông Nam Á.
Năm 2017	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 5.599.990.000 đồng lên 35.345.600.000 đồng
	Yello Digital Marketing – trực thuộc Yello Mobile Groups – tập toàn Marketing trên di động lớn nhất Hàn Quốc, trở thành đối tác chiến lược của Công ty.
	Công ty mua lại phần vốn góp để mở rộng đầu tư vào thị trường Indonesia
Năm 2018	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 35.345.600.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng
	Công ty bắt đầu tham gia vào thị trường Myanmar
Năm 2019	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.000.000.000 đồng lên 74.000.000.000 đồng
	Ngày 10/06/2019, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3548/UBCK-GSĐC của UBCKNN.
	Ngày 06/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phần đăng ký là 7.400.000 cổ phần.
	Ngày 09/12/2019, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Hà Nội theo Quyết định số 827/QĐ-SGDHN ngày 09/12/2019 của SGDCK Hà Nội
	Ngày 26/12/2019, Công ty chính thức đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là ADG
Năm 2020	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 74.000.000.000 đồng lên 180.003.330.000 đồng
	Ngày 28/12/2020, Công ty được SGDCK TP Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 868/QĐ-SGDHCM ngày 28/12/2020. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết 18.000.333 cổ phiếu.
Năm 2021	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 180.003.330.000 đồng lên 198.890.980.000 đồng
	Ngày 01/02/2021, Công ty chính thức hủy đăng ký giao dịch tại SGDCK Hà Nội để để chuyển sang niêm yết tại SGDCK TP Hồ Chí Minh theo Quyết định số 09/QĐ-SGDHN ngày 11/01/2021 của SGDCK Hà Nội.

Thời gian	Sự kiện
	Ngày 22/02/2021, Công ty thực hiện ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên SGDCK TP Hồ Chí Minh theo thông báo số 187/TB-SGDHCM ngày 05/02/2021 của SGDCK TP Hồ Chí Minh. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 64.900 đồng/cổ phiếu.
	Công ty thực hiện đầu tư vào thị trường Philippines
Năm 2022	Tăng vốn điều lệ Công ty từ 198.890.980.000 đồng lên 213.805.210.000 đồng
	Tháng 4/2022, Công ty hoàn thành thủ tục hợp nhất với Công ty CleverAds Philippines (Philippines)
	Công ty đã chính thức trở thành Đối tác ưu tiên (Preferred Partner) của Facebook
	Công ty nhận danh hiệu GOOGLE CLOUD PARTNER ALL-STARS 2022 - Đối tác kinh doanh GOOGLE CLOUD xuất sắc của GOOGLE năm 2022.

- Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Quảng cáo Chi tiết: - Dịch vụ quảng cáo (CPC 871, trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)	7310 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Dịch vụ máy vi tính và các dịch vụ liên quan đến máy vi tính (CPC 841-845, CPC 849)	6209
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ Telex (CPC 7523);	8299
4	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC: 865)	7020

2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính: Tầng 3, nhà G1 tòa nhà Five Star số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Chi nhánh Hồ Chí Minh: M003B Cao ốc Phú Nhuận, số 20 Hoàng Minh Giám, phường 09, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Đà Nẵng: Số 132 – 136 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc. Công ty có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

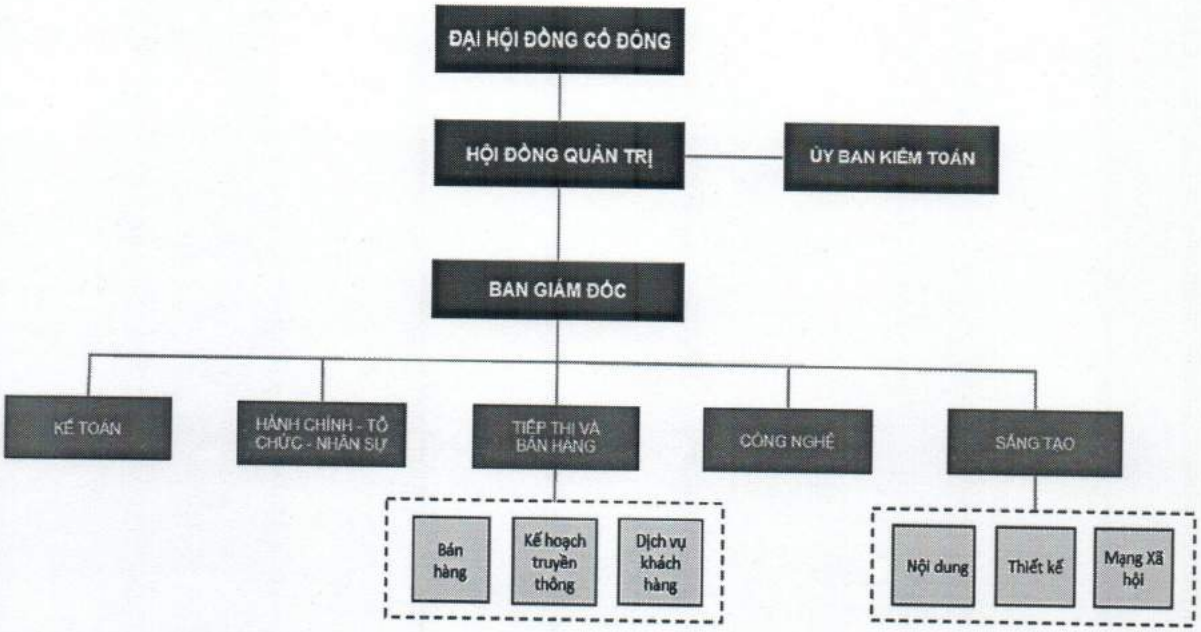

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT"): Bao gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập tuân thủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và đáp ứng số lượng thành viên độc lập tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và các nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT. Ủy ban kiểm toán gồm 02 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập.

Ban Giám đốc: Bao gồm 01 Giám đốc và 02 Giám đốc chi nhánh. Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty con					
1	**Công ty PT CLEVERADS**	Tòa tháp APT Jakarta Cosmo Mansion Thamrin City, Đơn nguyên 1B/10, Đại lộ JL.Thamrin RT 03/08 Kel. Kebon Melati, Kec. Tanah Abang, Jakarta Pusat, Jakarta, Indonesia.	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác	5.816.250.000	95
2	**Công ty cổ phần Review Thông minh**	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Dịch vụ quảng cáo, cung cấp dịch vụ Influencer Marketing (Tiếp thị Người có ảnh hưởng)	30.000.000.000	70
3	**Công ty cổ phần Orion Media**	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm	7.500.000.000	77
4	**Công ty cổ phần truyền thông NAH**	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm	4.999.850.000	72
5	**Công ty cổ phần Công nghệ quảng cáo Adtech**	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Triển khai các giải pháp kỹ thuật mới nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả các kênh quảng cáo. Tối ưu hóa doanh thu cho các mobile apps	1.000.000.000	60

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
			dựa trên công nghệ blockchain và AI		
6	**Công ty cổ phần Trực tuyến CleverX**	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Cung cấp các giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử B2B xuyên quốc gia	3.000.000.000	75
7	**Công ty cổ phần cMetric**	Số 5, ngõ 29 đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	7.500.000.000	88,33
8	**Công ty cổ phần Công nghệ giáo dục Lớp học mới**	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	20.000.000.000	97,5
9	**Công ty cổ phần AGlobal**	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	AGlobal là một trong những đơn vị tại Việt Nam cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản, quảng cáo, đào tạo của Amazon, và các dịch vụ khác về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, nhà sản xuất.	500.000.000	85
10	**CleverAds Philippines Corporation**	Phòng 1707 Khu Cityland 10 Tòa nhà 1, Số 156 Phố H.V. Dela Costa, Làng Salcedo, Bel	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác	4.669.500.000	55

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
		Air, Thành phố Makati, Philippines			
11	**Công ty TNHH Quảng cáo Thông minh Myanmar**	Unit 1D, sân vận động View Condo, đường Bo Min Yaung, thị trấn Mingalar Taung Nyunt, Yangon, Myanmar	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác	1.138.000.000	99
Công ty liên kết					
1	**Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh**	Tòa nhà 46 Vương Thừa Vũ, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Lập trình máy vi tính, quảng cáo trên điện thoại di động	4.400.000.000	40
2	**Công ty TNHH ADOP VIETNAM (i)**	Tầng 8, số 151 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	5.608.000.000	40
3	**Công ty TNHH Vkids Việt Nam**	Số 10 ngõ 379 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Xuất bản phần mềm	3.333.333.333	39
4	**Công ty cổ phần Công nghệ Lazi**	Số 33, ngõ 3 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội; Quảng cáo	1.400.000.000	48,8
5	**Công ty cổ phần Techcen (ii)**	Số 161 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Lập trình máy vi tính	1.785.710.000	29,3

(i), (ii) Công ty TNHH ADOP Vietnam và Công ty cổ phần Techcen đang trong quá trình hoàn tất thủ tục giải thể doanh nghiệp

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục ưu tiên phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi và thúc đẩy phát triển các công ty con có tiềm năng.

Cụ thể, hai đơn vị trong nhóm Digital là Công ty cổ phần Review thông minh ("Revu") và Công ty cổ phần AGlobal ("AGlobal") sẽ là trọng điểm. Revu đang mở rộng nền tảng Influencer marketing với sự hỗ trợ từ đối tác Hàn Quốc và nền tảng Tiktok. AGlobal tiếp tục hợp tác với Amazon và phối hợp cùng Công ty mẹ cũng như Google để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong việc mở rộng thị trường tại Hoa Kỳ và Châu Âu thông qua nền tảng quảng cáo Google và qua Amazon để có thể tiếp cận được nhiều khách hàng hơn nữa.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn dựa trên các yếu tố chính sau:

(1). Hợp Tác Chiến Lược: Công ty không ngừng tìm kiếm và phát triển quan hệ đối tác với các công ty hàng đầu trong ngành internet có mạng lưới toàn cầu như Google, Facebook, Amazon, Tiktok, và Alibaba. Việc này không những giúp Công ty tận dụng được thế mạnh trong việc phân phối các sản phẩm công nghệ từ những "ông lớn" này mà còn củng cố vị thế của Clever Group trên thị trường.

(2). Phát Triển Sản Phẩm Độc Lập: Để giảm thiểu sự phụ thuộc vào các đối tác và tăng cường khả năng cạnh tranh, Công ty đẩy mạnh việc phát triển các sản phẩm riêng biệt. Điều này không chỉ giúp Công ty tự chủ hơn trong việc kiểm soát quyền lực thị trường mà còn thúc đẩy sự tích lũy tri thức trong lĩnh vực công nghệ quảng cáo số.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Sau hơn 15 năm kinh doanh trong lĩnh vực internet, quảng cáo số, Công ty tập trung phát triển các sản phẩm/dịch vụ là thế mạnh của mình, tối ưu hóa hiệu suất kinh doanh. Đồng thời phát triển các dự án phần mềm mới làm bổ sung và đa dạng hệ sinh thái của Công ty.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật và các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của Công ty. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật các thay đổi của chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực Công ty kinh doanh từ đó đưa ra kế hoạch phát triển phù hợp và đảm bảo hoạt động của Công ty luôn phù hợp với sư thay đổi của luật pháp.

Bên cạnh đó, công ty thực hiện quy trình kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, phòng ngừa các rủi ro do vi phạm pháp luật. Nhìn chung, với sự ổn định của môi trường pháp lý và sự chấp hành nghiêm chỉnh của Công ty thì rủi ro về luật pháp không phải là rủi ro đáng kể.

b. Rủi ro về kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nói chung và của Việt Nam nói riêng ngày càng biến động, các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, biến động tỷ giá hối đoái, và lãi

suất tiếp tục là những điểm then chốt có thể tác động mạnh mẽ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Cụ thể:

- *Về tỷ giá hối đoái:* Biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến chi phí khi thanh toán với nhà cung cấp nước ngoài và khi chuyển đổi tài chính từ ngoại tệ sang VNĐ.
- *Về lãi suất:* Việc biến động tăng hay giảm lãi suất của các khoản vay sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty. Tuy nhiên, đa phần các khoản vay nợ thuê tài chính của Công ty đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất thấp (từ 3-6%), các khoản nợ thuê tài chính ngắn hạn không phải chịu lãi suất. Do vậy, sự biến động của lãi suất sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- *Khủng hoảng về kinh tế:* Có thể làm ảnh hưởng đến việc chi tiêu của Khách hàng cho lĩnh vực quảng cáo, truyền thông.

c. Rủi ro về đặc thù ngành

Các rủi ro về cạnh tranh khi quảng cáo số hiện đang phát triển mạnh mẽ cùng với xu thế phát triển chung của thế giới sẽ thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường. Việc gia tăng số lượng công ty cung cấp dịch vụ quảng cáo sẽ làm tăng rủi ro cạnh tranh, đặc biệt là cạnh tranh bằng cách giảm phí dịch vụ cung cấp. Do vậy, để giảm thiểu các rủi ro về cạnh tranh, Clever Group với lợi thế kinh nghiệm và là đối tác lâu năm của các Nhà cung cấp quảng cáo đã tập trung chú trọng vào việc nâng cao hàm lượng kỹ thuật, công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, chuyên môn của đội ngũ nhân sự để có những giải pháp phù hợp tối ưu chi phí cho khách hàng và mang đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất.

Rủi ro về việc thay đổi chính sách của các nhà cung cấp, đặc biệt các chính sách liên quan đến thuế nhà thầu nước ngoài có thể làm thay đổi chi phí có thể làm tăng giá vốn hàng bán của Công ty làm ảnh hưởng trực tiếp lên kết quả kinh doanh. Đối với các rủi ro khác liên quan đến việc thay đổi chính sách, với ưu thế đối tác và làm việc trực tiếp cùng Nhà cung cấp, Công ty luôn được cập nhật các hệ thống, chính sách mới nhất cũng như đảm bảo quyền lợi, xử lý các vấn đề phát sinh cho khách hàng của công ty, từ đó chủ động đưa ra một số giải pháp để nhằm hạn chế rủi ro cũng như đảm bảo an toàn thương hiệu trong quảng cáo.

d. Rủi ro khác

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, v.v. đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch	Thay đổi
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	536.831.515.880	411.871.183.400	-124.960.332.480	-23,3%
Giá vốn hàng bán	444.183.172.889	333.785.749.261	-110.397.423.628	-24,9%

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch	Thay đổi
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.648.342.991	78.085.434.139	-14.562.908.852	-15,7%
Doanh thu hoạt động tài chính	25.763.513.797	15.644.059.633	-10.119.454.164	-39,3%
Chi phí tài chính	9.577.554.881	4.193.778.271	-5.383.776.610	-56,2%
Chi phí bán hàng	21.251.368.034	27.187.986.035	5.936.618.001	27,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.599.244.248	31.049.471.776	6.450.227.528	26,2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	61.171.364.881	31.329.763.574	-29.841.601.307	-48,8%
Thu nhập khác	6.697.535.459	241.416.382	-6.456.119.077	-96,4%
Chi phí khác	2.346.821.122	1.350.633.983	-996.187.139	-42,4%
Lợi nhuận khác	4.350.714.337	-1.109.217.601	-5.459.931.938	-125,5%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.522.079.218	30.220.545.973	-35.301.533.245	-53,9%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.302.451.711	7.855.123.006	-4.447.328.705	-36,1%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	536.955.482	122.977.645	-413.977.837	-77,1%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	52.682.672.025	22.242.445.322	-30.440.226.703	-57,8%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu Công ty mẹ	459.223	326.188	-29%	470.000	69%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	35.404	18.548	-48%	38.000	49%
Doanh thu hợp nhất	536.832	411.871	-23%	570.000	72%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	52.683	22.242	-58%	56.000	40%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán và Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 15/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Trong 9 tháng đầu năm 2023, do các ảnh hưởng từ sau đại dịch và khó khăn chung từ nền kinh tế, một số khách hàng lớn của Công ty phải ngừng hẳn việc thực hiện hợp đồng để cắt giảm ngân sách cho hoạt động marketing. Khách hàng từ các nhóm ngành bất động sản, FMCG, bảo hiểm… do gặp khó khăn kéo dài từ thị trường cũng giảm dần chi tiêu quảng cáo để thắt

chặt và tiết kiệm chi phí. Điều này đã làm cho doanh thu của Công ty trong 9 tháng đầu năm giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoài. Đứng trước khó khăn, Ban Giám đốc Công ty đã yêu cầu đánh giá lại tình hình thị trường, các vấn đề khách quan, những áp lực đã, đang, và sẽ xảy đến cho Công ty. Qua đó, điều chỉnh định hướng và thực hiện những hành động phù hợp nhất với điều kiện trước mắt, nhằm bảo vệ sự ổn định cho Công ty trước sự biến động của thị trường cũng như những hệ lụy từ nền kinh tế ảnh hưởng sâu và rộng hơn.

Trước những nỗ lực bền bỉ, đúng đắn và hiệu quả, doanh thu từ kinh doanh của Công ty tại Quý 4 đã có khởi sắc và tăng đáng kể so với giai đoạn trước (doanh thu quý 4/2023 đạt 115,5 tỷ, tăng hơn 55% so với tổng doanh thu 9 tháng năm 2023). Tuy nhiên tổng thể, doanh thu năm 2023 của công ty mẹ và hợp nhất vẫn giảm lần lượt là 29% và 23% so với năm 2022. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 của công ty mẹ cũng giảm 32% và hợp nhất giảm 39% so với cùng kỳ của năm trước.

Bên cạnh đó, các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn phải duy trì và tăng so với năm trước. Những điều này đã dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023 giảm so với năm 2022 và không đạt được kế hoạch kinh doanh theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành năm 2023:

Các thành viên Ban Điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm – Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần có quyền biểu quyết nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Ông Bạch Dương	Giám đốc	28/07/2020 – 30/6/2023	0	0,00
Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Giám đốc	30/6/2023	194.381	0,91
Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Phó Giám đốc	01/01/2013 – 30/6/2023	194.381	0,91
Bà Lưu Hoàng Anh	Giám đốc CN Hồ Chí Minh	14/01/2010	194.821	0,91
Bà Trần Thị Minh Tình	Giám đốc CN Đà Nẵng	23/05/2012	58.169	0,27
Bà Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	03/01/2023	624	0,003

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban Điều hành

Giám đốc – Phó Chủ tịch HĐQT

ĐÔN NỮ ĐỨC HIỀN

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1987

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác	- Từ năm 2008 – 2009: Nhân viên kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group; - Từ năm 2009 – 2011: Trưởng nhóm kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group; - Từ năm 2011 – 2013: Trưởng phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group; - Từ năm 2013 – Tháng 6/2023: Phó Giám đốc – Công ty cổ phần Clever Group; - Từ năm 2018 – Nay: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Clever Group; - Từ năm 2018 – Nay: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Review Thông minh; - Từ năm 2021 – Tháng 6/2023: Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cMetric; - Từ Tháng 7/2023 – Nay: Giám đốc – Công ty cổ phần Clever Group; Giám đốc – Công ty cổ phần cMetric; Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Orion Media; Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Truyền thông NAH
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	194.381 cổ phần tương đương 0,91% vốn điều lệ Công ty.
Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác	- Giám đốc – Công ty cổ phần cMetric; - Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Orion Media; - Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Truyền thông NAH - Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Review Thông minh; - Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục Lớp học mới

Giám đốc CN Hồ Chí Minh – Thành viên HĐQT

LƯU HOÀNG ANH

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Marketing

Quá trình công tác	- Từ năm 2008 – 2010: Nhân viên – Công ty cổ phần Clever Group; - Từ năm 2010 – nay: Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh; - Từ năm 2018 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Clever Group
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	194.821 cổ phần tương đương 0,91% vốn điều lệ Công ty.
Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác	Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Review Thông minh

Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng

TRẦN THỊ MINH TÌNH

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1988

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh – Marketing

Quá trình công tác	- Từ năm 2010 – 2012: Nhân viên kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group; - Từ năm 2012 – Nay: Giám đốc CN Đà Nẵng – Công ty cổ phần Clever Group
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	58.169 cổ phần tương đương 0,27% vốn điều lệ Công ty
Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác	Không

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ NGA

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1986

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác	- Từ năm 2011 – 2022: Nhân viên Kế toán – Công ty cổ phần Clever Group; - Từ năm 2014 – Nay: Giám đốc – Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Chuyển phát nhanh Vietair - Từ năm 2023 – Nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Clever Group
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	624 cổ phần tương đương với 0,003% vốn điều lệ Công ty
Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác	- Giám đốc – Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Chuyển phát nhanh Vietair; - Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Review Thông minh; - Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Công nghệ Quảng cáo ADTECH; - Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Orion Media.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2023, Ban điều hành của Công ty đã thay đổi như sau:

a. Thay đổi Kế toán trưởng Công ty

Ngày 03/01/2023, HĐQT Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT.ADG về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty. Cụ thể:

- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Hồi kể từ ngày 03/01/2023;
- Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Nga kể từ ngày 03/01/2023. Nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 03/01/2023 đến 03/01/2028.

Việc bổ nhiệm Kế toán trưởng đã được thông báo tới Cơ quan đăng ký kinh doanh và được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 06/01/2023.

b. Thay đổi Giám đốc Công ty

Ngày 30/6/2023, HĐQT Công ty đã thông qua Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT.ADG về việc thay đổi Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Bạch Dương kể từ ngày 30/6/2023;

- Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc đối với bà Đôn Nữ Đức Hiền kể từ ngày 30/6/2023. Nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 30/6/2023 đến ngày 30/6/2028.

Việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty đã được thông báo tới Cơ quan đăng ký kinh doanh và được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 06/07/2023.

Công ty đã tiến hành công bố thông tin về việc thay đổi thông tin nhân sự và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh; và đăng tải trên website công ty theo đúng quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

a. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023: 171 người

b. Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong công ty

➢ Về chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần và 4h/ngày của ngày thứ bảy thứ ba của tháng. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt
- Làm việc theo giờ hành chính (T2 – T6), (8h – 17h30) nghỉ trưa 1,5 giờ.
- 01 năm có 12 ngày nghỉ phép. Thâm niên 1 năm thì được cộng thêm 0,5 ngày phép.

➢ Về chính sách tuyển dụng

- Được thực hiện theo mục tiêu, chiến lược kinh doanh của công ty trong từng thời điểm cụ thể
- Nguyên tắc tuyển dụng: Thông báo công khai, công bằng, bình đẳng cho mọi ứng viên. Nguyên tắc lựa chọn: đánh giá đúng năng lực và phù hợp với vị trí tuyển dụng.
- Đối tượng tuyển dụng: Sinh viên mới tốt nghiệp từ các trường Đại học Cao đẳng, có năng lực và khả năng làm việc.
- Phương pháp tuyển dụng: Phỏng vấn với đại diện của công ty

- Thông tin tuyển dụng được đăng tuyển rộng rãi trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội.
- Chương trình dành cho các bạn sinh viên chưa tốt nghiệp: Thực tập sinh

➢ Về chính sách đào tạo

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là chính sách ưu tiên của công ty. Với mục tiêu cung cấp kiến thức, kỹ năng để đảm bảo thực hiện công việc tốt.
- 2 giai đoạn đào tạo: trước khi ký hợp đồng lao động và trong quá trình làm việc
- Trước khi ký hợp đồng lao động: đào tạo về tất cả kiến thức chuyên môn và kỹ năng xử lý liên quan đến vị trí công tác để có thể làm tốt công việc.
- Trong quá trình làm việc: Hàng tháng sẽ có những buổi training để cập nhật kiến thức, kỹ năng.
- Ngoài ra, Công ty có những chương trình đào tạo cho nhân viên chính thức: đào tạo nội bộ trong các phòng ban/giữa các phòng ban chéo nhau nhằm tăng hiểu biết nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp công việc; mua các chương trình đào tạo bên ngoài và đào tạo trực tiếp từ Google/Facebook

➢ Về chính sách đãi ngộ

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn;
- Phân vùng theo từng chức danh quản lý từ cao đến thấp, để đảm bảo mọi người đều được đãi ngộ hợp lý
- Thưởng theo các ngày lễ Tết và thưởng cuối năm theo mức độ hoàn thành công việc (thường rơi vào từ 2 đến 5 tháng lương theo mức lương trên HĐLĐ);
- Thưởng lương mềm hàng tháng theo kết quả làm việc.
- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, Tết, sinh nhật.
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt.
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm cho nhân viên, trưởng bộ phận với các mức chi phí tương ứng theo cấp bậc.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên; mua bảo hiểm sức khỏe cho các cấp quản lý và người thân của họ.
- Công ty có chính sách thưởng cổ phần cho các nhân viên có thâm niên và kết quả làm việc xuất sắc hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Tình hình các khoản đầu tư tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**137.790.000.000**	**158.790.000.000**
1.1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	137.790.000.000	158.790.000.000
2	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**119.274.683.889**	**127.563.137.090**

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
2.1	Đầu tư vào Công ty con	49.676.039.000	-
2.2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	4.219.693.080	11.684.761.645
2.3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-14.121.089.769	-
2.4	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	79.500.041.578	115.878.375.445
Tổng đầu tư (1) + (2)		**257.064.683.889**	**286.353.137.090**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn tại ngày 31/12/2023 được thể hiện thông qua khoản tiền gửi có kỳ hạn; trái phiếu và các khoản đầu tư khác. Các khoản đầu tư trái phiếu có kỳ hạn nắm giữ còn lại dưới 12 tháng và trên 12 tháng với lãi suất đầu tư từ 8% - 11,123%/năm. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Loại đầu tư	Giá gốc
Ngắn hạn (A)		**158.790.000.000**
1	**Tiền gửi có kỳ hạn**	152.490.000.000
2	**Trái phiếu**	6.300.000.000
2.1	Công ty cổ phần Hưng Thịnh Land	6.300.000.000
Dài hạn (B)		**115.878.375.445**
1	**Trái phiếu**	**115.878.375.445**
1.1	**Công ty TNHH Sài Gòn Glory**	60.337.669.811
1.2	**Công ty cổ phần đầu tư Tân Thành Long An**	50.000.000.000
1.3	**Công ty CP Đầu tư năng lượng Nam Phương**	4.987.301.000
1.4	**Công ty CP thương mại Công nghệ An Phát**	553.404.634
Tổng (A) + (B)		**274.668.375.445**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết tính tại ngày 31/12/2023 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên Công ty	Giá gốc
1	Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh	1.473.885.018
2	Công ty TNHH ADOP Vietnam	2.095.618.085
3	Công ty TNHH Vkids Việt Nam	3.262.930.468
4	Công ty cổ phần Công nghệ Lazi	4.435.690.605
5	Công ty cổ phần Techcen	416.637.469
Tổng		**11.684.761.645**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
Công ty con				
1	**Công ty PT CLEVERADS**	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Gồm: Quảng cáo trên Kênh tìm kiếm (Google, YouTube), Quảng cáo trên Mạng xã hội (Facebook, Instagram, Twitter, LinkedIn, TikTok); Quảng cáo Hiển thị Google, và một số loại hình dịch vụ khác như Influencer Marketing hay Native Ads. Về bản chất dịch vụ quảng cáo của PT.CleverAds cung cấp khá tương đồng với dịch vụ của Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Indonesia.	13.805.308.779	-1.946.599.324
2	**Công ty cổ phần Review Thông minh**	Cung cấp dịch vụ Influencer Marketing (Tiếp thị Người có ảnh hưởng), đóng vai trò là nền tảng kết nối giữa Khách hàng có nhu cầu quảng cáo sản phẩm, dịch vụ và những cá nhân có tầm ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs/Influencers). Influencer Marketing đang là phương pháp tiếp thị đem lại hiệu quả cao với nội dung gần gũi chân thực, đáp ứng được nhu cầu cần tìm hiểu sản phẩm/dịch vụ trước khi quyết định sử dụng của người tiêu dùng. Sản phẩm Công ty cung cấp đến khách hàng là các chiến dịch Tiếp thị Nội dung trọn gói, bao gồm từ việc phân tích và tư vấn, tạo nội dung quảng cáo, vận hành chiến dịch cho đến phân tích báo cáo thực hiện. Với mạng lưới Influencer chất lượng và đa dạng, Công ty đáp ứng được những yêu cầu khó nhằn nhất từ Khách hàng của nhiều lĩnh vực như ẩm thực, làm đẹp, công nghệ, thời trang, giải trí, du lịch, tiêu dùng v.v...	64.569.195.878	7.168.940.770
3	**Công ty cổ phần Orion Media**	Orion Media cung cấp các dịch vụ đa dạng như: sáng tạo ý tưởng, sản xuất nội dung lan tỏa trên mạng xã hội, quảng cáo sáng tạo và truyền thông phân phối trên các nền tảng số, quản trị xử lý khủng hoảng.	129.476.469	35.801.275

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
		Orion Media hiện đang sở hữu mạng lưới gần 200 kênh mạng xã hội trên các nền tảng: Facebook, Google, Instagram, YouTube, Tiktok, . Orion Media có thể hợp tác và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội một cách hiệu quả cùng chi phí hợp lý		
4	**Công ty cổ phần truyền thông NAH**	Cung cấp dịch vụ sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm thông qua nền tảng Influencer Marketing. Nền tảng Influencer marketing (tiếp thị người có ảnh hưởng) với cộng đồng hơn 5,000 người ảnh hưởng đến từ các lĩnh vực khác nhau và đang tăng trưởng không ngừng. Đây là cầu nối cho các thương hiệu đến gần hơn với khách hàng thông qua nội dung review, đánh giá người ảnh hưởng về sản phẩm, dịch vụ của thương hiệu đó.	-	-26.596.269
5	**Công ty cổ phần Công nghệ quảng cáo Adtech**	Cung cấp nền tảng tối ưu quảng cáo cho các Nhà cung cấp, xây dựng nền tảng lựa chọn quảng cáo (bidding) để phân phối xuống các app từ các adnetwork. Nghiên cứu về công nghệ quảng cáo (adtech) trong quảng cáo số, kết nối người mua không gian quảng cáo, ví dụ như thương hiệu và nhà tiếp thị (marketer), với các nhà xuất bản nội dung số (digital publisher). Tự động hóa việc mua bán không gian quảng cáo giữa các bên, đóng góp vào quy trình quảng cáo số, tiếp thị trực tuyến. Đồng thời Adtech ứng dụng công nghệ big data (dữ liệu lớn), blockchain, AI (trí tuệ nhân tạo) đưa ra các giải pháp tối ưu hoá doanh thu quảng cáo cho các nhà xuất bản nội dung làm mobile ads. Hiện tại đang triển khai nghiên cứu AI, Big data ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản online trong tương lai	2.163.898	17.544.862
6	**Công ty cổ phần Trực tuyến CleverX**	Cung cấp các giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử B2B xuyên quốc gia. Giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu vừa và nhỏ bán hàng dễ dàng hơn cũng như từng bước xây dựng thương hiệu mạnh, nâng tầm sản phẩm Việt Nam trên toàn thế giới.	-	-3.627.894

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
7	**Công ty cổ phần cMetric**	Cung cấp các giải pháp ứng dụng công nghệ Social Listening theo nhu cầu của doanh nghiệp. Cung cấp giải pháp lắng nghe sàn thương mại điện tử (E-commerce Listening Platform). Công cụ trực tuyến để quản lý hoạt động bán hàng của các shop trên nhiều sàn TMĐT khác nhau. Cập nhật suy nghĩ/ tâm lý khách hàng sâu sắc, để nhanh chóng giải quyết vấn đề về phía khách hàng, tránh những ảnh hưởng xấu cho doanh nghiệp trong tương lai. Bên cạnh đó, hỗ trợ theo dõi thị trường cũng như đối thủ để cập nhật tình hình và đưa ra quyết định kinh doanh chuẩn xác nhất.	-	219.378.552
8	**Công ty cổ phần Công nghệ giáo dục Lớp học mới**	Công ty công nghệ giáo dục chuyên đầu tư và phát triển các ứng dụng giáo dục và đào tạo dành cho học sinh, sinh viên, giáo viên và doanh nghiệp	-	-582.390.229
9	**Công ty cổ phần AGlobal**	AGlobal là một trong những đơn vị tại Việt Nam cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản, quảng cáo, đào tạo của Amazon, và các dịch vụ khác về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, nhà sản xuất. Đồng thời là đối tác International Growth Agencies của Google tại Việt Nam.	6.341.228.891	331.292.300
10	**CleverAds Philippines Corporation**	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Về bản chất dịch vụ quảng cáo của CleverAds Philippines Corporation cung cấp khá tương đồng với dịch vụ của Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Philippines.	24.782.618.345	96.396.292
11	**Công ty TNHH Quảng cáo Thông minh Myanmar**	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Công ty cung cấp các dịch vụ tương tự như Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Myanmar	Công ty chưa hoạt động do đang thực hiện các thủ tục với Ngân hàng nhà nước về tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài.	

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu năm 2023	Lợi nhuận sau thuế năm 2023
Công ty liên kết				
1	**Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh**	Lập trình máy vi tính, quảng cáo trên điện thoại di động	Công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận do tạm ngừng kinh doanh trong năm	
2	**Công ty TNHH ADOP VIETNAM**	Cung cấp giải pháp tối ưu cho Nhà xuất bản nội dung (Publisher) hay Nhà quảng cáo (Advertiser) dựa trên nền tảng quảng cáo lập trình (Programmatic ads).	Công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận do đang thực hiện thủ tục giải thể	
3	**Công ty TNHH Vkids Việt Nam**	Cung cấp các ứng dụng giáo dục dành cho trẻ nhỏ từ 02 đến 15 tuổi, giúp các bé phát triển về ngôn ngữ, kiến thức và tư duy. Các chương trình học tiếng anh của Vkids được thiết kế theo tiêu chuẩn Mỹ hợp tác với các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục.	894.519.514	148.509.971
4	**Công ty cổ phần Công nghệ Lazi**	Cung cấp ứng dụng Lazi là sản phẩm hỏi đáp bài tập trên nền tảng công nghệ, giúp các bạn học sinh có được câu trả lời nhanh chóng, chính xác khi có bất kỳ thắc mắc nào... Mỗi ngày, Lazi nhận được hơn 2000 câu hỏi, 3000 câu trả lời từ các bạn học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 trên khắp cả nước.	2.874.195.740	-51.620.817
5	**Công ty cổ phần Techcen (i)**	Cung cấp sản phẩm 123Train.vn - giải pháp đào tạo nội bộ cho doanh nghiệp, giảm đến 80% công sức đào tạo nhân sự. Sản phẩm đáp ứng nhu cầu đào tạo, thi kiểm tra đánh giá nhân sự trực tuyến của các doanh nghiệp, tập đoàn với quy mô từ vài chục đến hàng trăm nghìn nhân sự.	-	-4.266.177

(i) *Công ty cổ phần Techcen thông qua Nghị quyết giải thể doanh nghiệp từ ngày 25/8/2023 và đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.*

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	409.722.656.773	449.894.141.551	9,80
Doanh thu thuần	536.831.515.880	411.871.183.400	-23,28
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	61.171.364.881	31.329.763.574	-48,78
Lợi nhuận khác	4.350.714.337	-1.109.217.601	-125,50
Lợi nhuận trước thuế	65.522.079.218	30.220.545.973	-53,88
Lợi nhuận sau thuế	52.682.672.025	22.242.445.322	-57,78
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

4.2. Các chỉ tiêu khác:

a. Cơ cấu doanh thu qua các năm công ty mẹ

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	168.207.132.711	36,63%	84.458.836.502	25,89%
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	190.091.927.444	41,39%	170.650.320.473	52,32%
Doanh thu quảng cáo hiển thị	85.231.367.683	18,56%	42.375.277.482	12,99%
Doanh thu quảng cáo khác	15.692.943.072	3,42%	28.703.565.375	8,80%
Tổng	**459.223.370.910**	**100,00%**	**326.187.999.832**	**100,00%**

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

b. Cơ cấu doanh thu qua các năm toàn Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	171.767.650.307	32,00%	87.027.303.717	21,13%
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	191.111.667.468	35,60%	181.434.302.375	44,05%
Doanh thu quảng cáo hiển thị	87.035.499.168	16,21%	43.663.946.797	10,60%
Doanh thu quảng cáo khác	86.916.698.937	16,19%	99.745.630.511	24,22%
Tổng	**536.831.515.880**	**100,00%**	**411.871.183.400**	**100,00%**

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

c. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm Công ty mẹ

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên kênh tìm kiếm	23.084.627.757	35,98%	13.276.786.370	29,12%
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên mạng xã hội	26.751.765.835	41,69%	19.293.181.899	42,32%
Lợi nhuận gộp quảng cáo hiển thị	11.697.092.534	18,23%	6.661.322.010	14,61%
Lợi nhuận gộp quảng cáo khác	2.628.324.634	4,10%	6.361.226.502	13,95%
Tổng	**64.161.810.760**	**100,00%**	**45.592.516.781**	**100,00%**

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

d. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm toàn Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên kênh tìm kiếm	25.143.978.053	27,14%	15.703.550.084	20,11%
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên mạng xã hội	30.085.093.138	32,47%	27.526.400.211	35,25%
Lợi nhuận gộp quảng cáo hiển thị	12.740.575.289	13,75%	7.878.894.854	10,09%
Lợi nhuận gộp quảng cáo khác	24.678.696.512	26,64%	26.976.588.990	34,55%
Tổng	**92.648.342.991**	**100,00%**	**78.085.434.139**	**100,00%**

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,038	2,624	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	3,021	2,604	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,207	0,231	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,262	0,300	

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	107,597	195,689	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,249	0,958	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,098	0,054	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,162	0,064	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,129	0,049	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,114	0,076	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 21.380.521 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 21.380.521 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 21.380.521 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông

a. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	*Cá nhân*
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	14.268.778	66,74%	2	1	1
	- *Trong nước*	5.982.835	27,98%	1	0	1
	- *Nước ngoài*	8.285.943	38,75%	1	1	0
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% VĐL trở lên	0	0	0	0	0
	- *Trong nước*	0	0	0	0	0
	- *Nước ngoài*	0	0	0	0	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% VĐL	0	0	0	0	0
	- *Trong nước*	0	0	0	0	0

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	*Cá nhân*
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		14.268.778	66,74%	2	1	1

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group chốt tại ngày 25/3/2024

b. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí cổ đông cá nhân và tổ chức, trong nước và nước ngoài, nhà nước và cổ đông khác.

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	*Cá nhân*
1	Cổ đông Nhà nước	0	0,00%	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	6.150.052	28,76%	2	0	2
	- Trong nước	6.150.052	28,76%	2	0	2
	- Nước ngoài	0	0,00%	0	0	0
3	Cổ đông lớn	8.285.943	38,75%	1	1	0
	- Trong nước	0	0,00%	0	0	0
	- Nước ngoài	8.285.943	38,75%	1	1	0
4	Công đoàn Công ty	0	0.00%	0	0	0
	- Trong nước	0	0.00%	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0.00%	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0.00%	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0.00%	0	0	0
7	Cổ đông khác	6.944.526	32,48%	723	18	705
	- Trong nước	5.038.262	23,56%	670	10	660
	- Nước ngoài	1.906.264	8,92%	53	8	45
TỔNG CỘNG		**21.380.521**	**100,00%**	**726**	**19**	**707**
Trong đó: - Trong nước		11.188.314	52,33%	672	10	662
- Nước ngoài		10.192.207	47,67%	54	9	45

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group chốt tại ngày 25/3/2024

c. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Căn cứ Công văn số 4090/UBCK-PTTT ngày 29/7/2021 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 65%.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
01	Tháng 3/2011	4.400.000.000	4.800.000.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 07/2011/NQ-CLEVER ADS ngày 21/03/2011 thông qua việc tăng vốn công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("KH&ĐT") TP Hà Nội cấp thay đổi lần 01 ngày 07/04/2011.
02	Tháng 5/2011	533.330.000	5.333.330.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 12/2011/NQ-CLEVER ADS ngày 13/05/2011 thông qua việc phát hành tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần 03 ngày 02/06/2011.
03	Tháng 9/2012	266.660.000	5.599.990.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 19/2012/NQ-CLEVER ADS ngày 06/09/2012 thông qua việc tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 23/12/2012.
04	Tháng 5/2017	29.745.610.000	35.345.600.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 03/2017/NQ-CLEVER ADS ngày 22/05/2017 thông qua việc tăng vốn công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 12/06/2017
05	Tháng 3/2018	14.654.400.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho	Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 14032018 ngày 14/03/2018 thông qua việc tăng vốn của công ty;

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
				cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2018
06	Tháng 6/2019	24.000.000.000	74.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 05/2019/NQ-CLEVERADS ngày 14/05/2019 thông qua việc tăng vốn của Công ty; Công văn 4117/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 01/7/2019 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 09/7/2019
07	Tháng 02/2020	8.880.000.000	82.880.000.000	Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho Yello Digital Marketing Global PTE. LTD.	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 17/01/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty; Công văn 1077/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 21/02/2020 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của ADG Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 06/03/2020. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16/3/2020. Quyết định số 125/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 25/3/2020 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Clever Group.

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
08	Tháng 8/2020	97.123.330.000	180.003.330.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu; Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu; Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 17/01/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 27/4/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty; Công văn 4847/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 06/8/2020 về việc báo cáo kết quả phát hành ESOP, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 18/8/2020. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-2 do VSD cấp đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/8/2020. Quyết định số 455/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 03/9/2020 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Clever Group.
09	Tháng 9/2021	18.887.650.000	198.890.980.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu; Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 22/5/2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Công văn 4780/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 25/8/2021 về việc kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của ADG. Công văn 5150/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 08/9/2021 về việc kết quả phát hành cổ phiếu theo

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
				động trong công ty	chương trình lựa chọn cho người lao động của ADG. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 16/09/2021. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-3 do VSD cấp đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 17/9/2021. Quyết định số 514/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 22/9/2021 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết.
10	Tháng 12/2022	14.814.230.000	213.805.210.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NĐ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 25/6/2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021. Công văn số 8028/UBCK-QLCB ngày 02/12/2022 của UBCKNN về tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của ADG. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 16/12/2022. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-4 do VSD cấp đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 22/12/2022. Quyết định số 902/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 26/12/2022 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ và không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:* Không

b. *Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:* Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức của cán bộ công nhân việc trong việc sử dụng tiết kiệm điện.

6.4. Tiêu thụ nước

a. *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng*

b. *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng*

Công ty sử dụng chung nguồn nước cung cấp và hệ thống tái chế, tái sử dụng nước với các văn phòng khác và đơn vị cho thuê văn phòng, do đó không xác định được mức tiêu thụ và tỷ lệ tài chế, tái sử dụng cụ thể.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không

b. *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.*

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2023 như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	**171**	**100,0**
Nam	64	37,4
Nữ	107	62,6
II. Phân loại theo trình độ	**171**	**100,0**
Lao động có trình độ trên đại học	3	1,8
Lao động có trình độ đại học	166	97,1
Lao động có trình độ dưới đại học	2	1,2
III. Phân loại theo vị trí công tác	**171**	**100,0**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Cán bộ quản lý	44	25,7
Chuyên viên/ Nhân viên	127	74,3

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

Mức lương trung bình đối với người lao động trong Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	189	171
Tiền lương bình quân	Đồng/tháng	11.698.050	9.813.541

Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group

b. *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.*

Tham khảo Mục II. 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

c. *Hoạt động đào tạo người lao động*

Tham khảo Mục II. 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu Công ty mẹ	459.223	326.188	-29%	470.000	69%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	35.404	18.548	-48%	38.000	49%
Doanh thu hợp nhất	536.832	411.871	-23%	570.000	72%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	52.683	22.242	-58%	56.000	40%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán và Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 15/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch đã đề ra tham khảo tại *Mục II.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.*

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Trong năm 2023, một trong những thành tích nổi bật của công ty chúng tôi là sự hợp tác thành công giữa AGlobal và Google, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong việc mở

rộng thị trường xuất khẩu. Hợp tác giữa AGlobal và Google được thiết kế với mục tiêu giúp các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng công nghệ tiên tiến và mạng lưới toàn cầu của Google để:

- Tăng cường khả năng tiếp cận các thị trường mới.
- Cải thiện hiệu quả quảng cáo và marketing.
- Tối ưu hóa chiến lược kinh doanh quốc tế.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Thay đổi
I	**Tài sản ngắn hạn**	**249.663.496.891**	**264.500.307.724**	5,94%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	34.814.577.683	32.498.173.579	-6,65%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	95.833.906.277	158.790.000.000	65,69%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	115.759.899.266	70.087.089.711	-39,45%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-357.629.671	-357.629.671	0,00%
5	Hàng tồn kho	1.401.933.598	2.009.453.522	43,33%
6	Tài sản ngắn hạn khác	1.853.180.067	1.115.590.912	-39,80%
7	Chi phí trả trước ngắn hạn	569.772.997	518.254.896	-9,04%
II	**Tài sản dài hạn**	**160.059.159.882**	**185.393.833.826**	15,83%
1	Các khoản phải thu dài hạn	40.078.700.000	5.299.769.291	-86,78%
2	Tài sản cố định	10.294.354.857	8.389.283.110	-18,51%
3	Bất động sản đầu tư	4.917.774.635	43.883.603.675	792,35%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	102.822.045.147	127.563.137.090	24,06%
5	Tài sản dài hạn khác	306.888.357	217.824.661	-29,02%
Tổng tài sản		**409.722.656.773**	**449.894.141.551**	**9,80%**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán

Trong năm 2023, đối với các khoản nợ phải thu quá hạn (nợ khó đòi), Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ đi dự phòng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

a. Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Thay đổi
I	**Nợ ngắn hạn**	**82.180.916.257**	**100.784.993.780**	22,64%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	33.271.176.074	25.057.268.854	-24,69%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Thay đổi
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.440.505.000	7.829.333.562	43,91%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.726.307.184	13.187.456.591	-16,14%
4	Phải trả người lao động	2.234.113.525	2.617.041.631	17,14%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	179.130.390	4.862.068.389	2614,26%
6	Phải trả ngắn hạn khác	811.363.694	923.578.375	13,83%
7	Vay và nợ thuê tài chính	24.518.320.389	46.308.246.378	88,87%
II	**Nợ dài hạn**	**2.817.152.191**	**2.940.129.836**	4,37%
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.817.152.,191	2.940.129.836	4,37%
Tổng		**84.998.068.448**	**103.725.123.616**	22,03%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã được kiểm toán.

b. Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Công ty có công ty con tại nước ngoài (Công ty PT CleverAds tại Indonesia và CleverAds Philippines Corporation tại Philippines). Do đó, khi hợp nhất báo cáo tài chính, Công ty phải thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính của Công ty PT CleverAds được lập bằng đồng Rupiah (đơn vị tiền tệ của Indonesia) và báo cáo tài chính của CleverAds Philippines Corporation được lập bằng đồng PHP sang đơn vị tiền tệ kế toán của công ty mẹ là VNĐ dẫn đến xuất hiện chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Các khoản vay của công ty đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất thấp. Do vậy, sự biến động của lãi vay cũng không làm ảnh hưởng đáng kể đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Về cơ bản trong năm 2023, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu về các phòng ban, chính sách và quản lý. Tuy nhiên, đồng thời Công ty cũng thực hiện tinh gọn dần cơ cấu nhân sự trong từng phòng ban để đảm bảo tính hiệu quả, linh động. Điều này giúp tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được thông qua bởi ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng trưởng dự kiến
Doanh thu Công ty mẹ	326.188	405.000	24,2%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	18.548	30.400	63,9%
Doanh thu hợp nhất	411.871	590.000	43,2%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	22.242	53.440	140,3%

- Trong năm 2024, Ban Giám đốc Công ty sẽ thực hiện tái cấu trúc lại các chi nhánh của Công ty để đảm bảo hiệu suất hoạt động kinh doanh của các chi nhánh ở mức tốt nhất và đạt chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu theo kế hoạch đề ra.
- Tăng cường nghiên cứu để phát triển, tối ưu sản phẩm mũi nhọn của Công ty; liên kết chặt chẽ và hỗ trợ các công ty con để cùng tạo ra hệ sinh thái dịch vụ đa dạng, phong phú, mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng mới, thị trường mới.
- Ban Giám đốc tiếp tục tìm kiếm các nguồn doanh thu mới; xây dựng và cho ra mắt các sản phẩm quảng cáo mới; triển khai dự án kinh doanh mới cung cấp giải pháp B2B.
- Đánh giá và hạn chế các khoản đầu tư rủi ro cao để đảm bảo hiệu quả của hoạt động đầu tư nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Về vấn đề cần nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam – Chi nhánh Miền Bắc:

BCTC riêng năm 2023	BCTC hợp nhất năm 2023
Không nhằm phủ định ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi cũng muốn lưu ý người đọc đến mục 5.2 trong Bản Thuyết minh BCTC riêng, Công ty đang sở hữu lô trái phiếu của Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An với số dư tại thời điểm 31/12/2023 là 50.000.000.000 đồng, Các lô trái phiếu có kỳ hạn 05 năm, ngày phát hành 20/05/2021, ngày đáo hạn 20/05/2026; lãi trái phiếu trả định kỳ 6 tháng/lần, lãi suất không thấp hơn 10%/năm. Tuy nhiên trong năm, Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An đã chậm thanh toán lãi ngày 22/05/2023 và tài sản đảm bảo của lô trái phiếu này đang bị phong tỏa để điều tra do có liên quan đến vụ án của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát.	Không nhằm phủ định ý kiến của kiểm toán nêu trên, chúng tôi cũng muốn lưu ý người đọc đến mục 5.2 trong Bản Thuyết minh BCTC hợp nhất, Công ty đang sở hữu lô trái phiếu của Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An với số dư tại thời điểm 31/12/2023 là 50.000.000.000 đồng. Các lô trái phiếu có kỳ hạn 05 năm, ngày phát hành 20/05/2021, ngày đáo hạn 20/05/2026; lãi trái phiếu trả định kỳ 6 tháng/lần, lãi suất không thấp hơn 10%/năm. Tuy nhiên trong năm, Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An đã chậm thanh toán lãi ngày 22/05/2023 và tài sản đảm bảo của lô trái phiếu này đang bị phong tỏa để điều tra do có liên quan đến vụ án của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát.
Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên.	Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên.

Trái phiếu của Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An được phát hành cho mục đích đầu tư, phát triển Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Việt Phát, tại xã Tân Lập, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Tài sản bảo đảm của lô trái phiếu là Động Sản và Bất Động Sản liên quan tới và/hoặc phát sinh từ Khu đất thuộc Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Việt Phát tại xã Tân Lập, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 015123 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/09/2009. Tài sản đảm bảo được quản lý bởi Ngân hàng TMCP Sài Gòn. Ngày 09/8/2022, Công ty đã mua 500.000 trái phiếu theo mệnh giá là 100.000 đồng/Trái phiếu với tổng giá trị giao dịch là 50.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, tài sản bảo đảm hiện đang được cơ quan chức năng phong tỏa để phục vụ điều tra do có liên quan đến vụ án của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Do đó, Công ty chưa nhận được tiền lãi trái phiếu theo đúng kỳ hạn cam kết.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Tham khảo Mục II. 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tham khảo Mục II. 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, thực hiện kê khai và đóng thuế đầy đủ, đúng hạn.

Bên cạnh phát triển hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu, Clever Group đang không ngừng đóng góp cho các hoạt động cộng đồng, góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

Trong chuỗi hoạt động cộng đồng của Clever Group năm 2024, Công ty đã đồng hành cùng **"Chạy vì trái tim 2024"** - giải chạy từ thiện thường niên do **Gamuda Land** kết hợp cùng chương trình **Nhịp tim Việt Nam**, với mục tiêu gây quỹ tài trợ phẫu thuật, đem lại cuộc sống khỏe mạnh và tương lai tươi sáng hơn cho trẻ em nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh tại Việt Nam.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Về tình hình hoạt động kinh doanh: Tham khảo Mục II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Mục II.4. Tình hình tài chính

Về công tác tài chính:

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý, năm từ các bộ phận để tổng hợp dự toán tài chính toàn Công ty với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh;
- Năm 2023 Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo các Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua;
- Năm 2023, dựa trên danh mục các tổ chức kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc là tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Về công tác tổ chức:

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty;
- Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học và hiệu quả;
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp với yêu cầu công việc cũng như tổ chức đào tạo cho khối nhân sự hiện tại.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ kê khai và đóng thuế..
- Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường, phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.
- Công ty thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm công cộng đối với các địa điểm kinh doanh theo yêu cầu của đơn vị cho thuê mặt bằng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện nội dung các Nghị quyết của HĐQT. Công ty đảm bảo, duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và có lãi.
- Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch; tuân thủ các yêu cầu về trình, xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT.
- Trong hoạt động quản lý điều hành, không ghi nhận từ các cơ quan quản lý, cơ quan chức năng về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu.
- Tuy nhiên trong hoạt động của Ban Giám đốc vẫn còn tồn tại hạn chế như kết quả kinh doanh – cụ thể là chỉ lợi nhuận sau thuế chưa đạt kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra do có nhiều yếu tố tác động. Nguyên nhân chi tiết tham khảo thêm tại *Mục II.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Tờ trình phương án kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch và đạt mức tăng trưởng như kỳ vọng, đảm bảo mục tiêu của ĐHĐCĐ và quyền lợi của cổ đông.
- Tái cấu trúc lại các chi nhánh của Công ty để đảm bảo hiệu suất hoạt động và tăng trưởng doanh thu.
- Tăng cường nghiên cứu và phát triển các sản phẩm cốt lõi, sản phẩm mới; các giải pháp, ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí trong hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu suất công việc.
- Phát triển quan hệ nhà đầu tư, chủ động và minh bạch trong hoạt động công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông
- Duy trì và phát triển văn hóa công ty, phát huy các giá trị cốt lõi; xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, văn minh để gia tăng động lực và sự gắn kết của người lao động trong Công ty; để người lao động thấy được giá trị công việc cũng như mở rộng cơ hội thăng tiến. Cải cách chính sách lương thưởng, phúc lợi, canh tranh. Tổ chức đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển đội ngũ nhân sự kế cận cho Công ty
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị nội bộ theo các quy định mới nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2023	Số lượng chức danh HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch	27,98%	04	Bổ nhiệm nhiệm kỳ 2023 – 2028 kể từ ngày 15/4/2023
2	Đôn Nữ Đức Hiền	Phó Chủ tịch	0,91%	04	
3	Lưu Hoàng Anh	Thành viên	0,91%	02	
4	Trần Đông Âu	Thành viên	0,45%	01	
5	Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	01	
6	Nguyễn Quang Quốc Phương	Thành viên độc lập	0,00%	01	
7	Trần Anh Nam	Thành viên độc lập	0,00%	01	
8	Phạm Thanh Hải	Thành viên độc lập	0,33%	01	Miễn nhiệm kể từ ngày 15/4/2023
9	Dư Khắc Châu	Thành viên	0,78%	02	
10	Cho Chang Hyun	Thành viên	0,00%	01	

Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác, do đó các thành viên HĐQT không sở hữu các chứng khoán khác của Công ty.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT. Cơ cấu thành viên của Ủy ban kiểm toán trong năm 2023 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2023	Chức vụ khác tại Công ty	Ghi chú
1	Phạm Thanh Hải	Chủ tịch	0,33%	Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm kể từ ngày 17/8/2023
2	Dư Khắc Châu	Thành viên	0,78%	Thành viên HĐQT	
3	Trần Anh Nam	Chủ tịch	0,00%	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm kể từ ngày 17/08/2023
4	Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	Thành viên HĐQT	

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT hoạt động theo các chức năng với các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và pháp luật có liên quan.
- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Cơ cấu tổ chức HĐQT: Đã thực hiện bầu thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới 2023-2028, thực hiện bầu các chức vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 21/4/2023; hoàn thiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý, ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Giám đốc.
- HĐQT đã chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Cụ thể:
  + Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh miền Bắc là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.
  + HĐQT đã thông qua chủ trương giao dịch với các Bên liên quan và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
  + Kế hoạch kinh doanh: Đối với công ty mẹ, doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 69% và 49% so với kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua; doanh thu và lợi nhuận hợp nhất đạt lần lượt 72% và 40% kế hoạch so với kế hoạch.
  + Đối với phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình cho người lao động trong Công ty, trong năm, HĐQT chưa hoàn tất thủ tục phát hành do chưa hoàn thành việc thông báo phát hành tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- HĐQT luôn đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề, giúp công ty duy trì tính ổn định trong hoạt động, bảo vệ tối đa lợi ích của nhà đầu tư.

b. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Khánh Trình	13/13	100%	
2	Lưu Hoàng Anh	13/13	100%	
3	Đôn Nữ Đức Hiền	13/13	100%	
4	Trần Đông Âu	9/13	69%	

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
5	Lee SangSeok	9/13	69%	Bổ nhiệm từ ngày 15/04/2023
6	Nguyễn Quang Quốc Phương	9/13	69%	
7	Trần Anh Nam	13/13	100%	
8	Phạm Thanh Hải	4/13	31%	Miễn nhiệm từ ngày 15/04/2023
9	Dư Khắc Châu	4/13	31%	
10	Cho Chang Hyun	4/13	31%	

c. Nội dung và kết quả các cuộc họp HĐQT trong năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT.ADG	03/01/2023	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT.ADG	15/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT.ADG	23/03/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bộ tài liệu được sử dụng tại cuộc họp	100%
4	04/2023/NQ-HĐQT.ADG	05/04/2023	Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT	100%
5	05/2023/NQ-HĐQT.ADG	21/04/2023	Thông qua việc bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
6	06/2023/NQ-HĐQT.ADG	24/05/2023	Thông quan phương án vay vốn lưu động và sử dụng tài sản bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long và thông qua kế hoạch điều chỉnh nhu cầu vay vốn tại ngân hàng	100%
7	07/2023/NQ-HĐQT.ADG	14/06/2023	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 và phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hoàn Kiếm	100%
8	08/2023/NQ-HĐQT.ADG	30/06/2023	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty và phê duyệt chủ	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			trương ký kết Hợp đồng/Giao dịch với người có liên quan	
9	09/2023/NQ-HĐQT.ADG	30/06/2023	Thông qua giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%
10	10/2023/NQ-HĐQT.ADG	17/08/2023	Thông qua miễn nhiệm, bổ nhiệm Chủ tịch/Thành viên Ủy ban kiểm toán	100%
11	11/2023/NQ-HĐQT.ADG	24/08/2023	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty ("ESOP")	100%
12	12/2023/NQ-HĐQT.ADG	25/12/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Biệt thự số công chứng 2037/VBCN.	83,3%
13	13/2023/NQ-HĐQT.ADG	26/12/2023	Thông qua giao dịch mua bất động sản	85,7%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Một trong hai thành viên HĐQT – ông Trần Anh Nam đã được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán thay cho ông Phạm Thanh Hải (thành viên HĐQT độc lập đã miễn nhiệm).
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia đóng góp ý kiến vào các nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty và cảnh báo sớm, thông qua giám sát việc sửa đổi, hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ và các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty.
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan trong hoạt động kiểm toán của công ty kiểm toán và hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- Giám sát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần phê duyệt tại cuộc họp HĐQT hoặc xin ý kiến của ĐHĐCĐ.
- Giám sát giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của Công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty có Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị. Hoạt động của UBKT được trình bày tại *Mục V.2. Ủy ban kiểm toán.*

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2023: Không.

2. Ủy ban kiểm toán ("UBKT")

2.1. Thành viên và cơ cấu của UBKT năm 2023:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác	Ghi chú
1	Phạm Thanh Hải	Chủ tịch	0,33%	Không	Miễn nhiệm kể từ ngày 17/8/2023
2	Dư Khắc Châu	Thành viên	0,78%	Không	
3	Trần Anh Nam	Chủ tịch	0,00%	Không	Bổ nhiệm kể từ ngày 17/08/2023
4	Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	Không	

2.2. Hoạt động của UBKT năm 2023:

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thanh Hải	01/02	50%	50%	Miễn nhiệm từ ngày 17/08/2023
2	Dư Khắc Châu	01/02	50%	50%	
3	Trần Anh Nam	01/02	50%	50%	Bổ nhiệm từ ngày 17/08/2023
4	Lee SangSeok	01/02	50%	50%	

UBKT là cơ quan chuyên trách trực thuộc HĐQT. UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng,...)

Trong năm 2023, UBKT duy trì họp 02 lần/năm để đánh giá tình hình công việc. Nội dung các cuộc họp:

- Thảo luận, thống nhất về mục tiêu và các kế hoạch hoạt động của UBKT năm 2023.
- Kiểm tra các đơn vị trong Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các Công ty con và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan đã thực hiện trong kỳ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo bán niên, kiểm toán báo cáo năm 2023, mức thù lao và các điều khoản trong Hợp đồng kiểm toán.
- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong năm 2023; Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan; Thảo luận kế hoạch làm việc trọng tâm Quý 1/2024.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2023:

a. Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích khác của HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (VND)
Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT	774.000.000
Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Phó Chủ tịch/Giám đốc	527.982.979
Bà Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT/Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh	502.790.698
Ông Trần Đông Âu	Thành viên HĐQT	0
Ông Lee SangSeok	Thành viên HĐQT	0
Ông Nguyễn Quang Quốc Phương	Thành viên HĐQT độc lập	0
Ông Trần Anh Nam	Thành viên HĐQT độc lập	0
Ông Phạm Thanh Hải	Thành viên HĐQT độc lập (đã miễn nhiệm)	0
Ông Cho Chang Hyun	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	0
Ông Dư Khắc Châu	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	360.000.000
Tổng cộng		**2.164.773.677**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã kiểm toán

b. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Ban Giám đốc và những người quản lý khác

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích (VNĐ)
Ông Bạch Dương	Giám đốc (đã miễn nhiệm)	410.000.000
Bà Trần Thị Minh Tình	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	301.950.000
Bà Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	638.902.222
Tổng cộng		**1.350.852.222**

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Công ty cổ phần Clever Group đã kiểm toán

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	FSN Asia Private Limited	Tổ chức có liên quan của Thành viên HĐQT –	0	0	8.285.943	38,75%	- Tăng: 8.561.243 cổ phiếu Lý do: Nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ

		Ông Lee SangSeok					thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán do sáp nhập doanh nghiệp nước ngoài. - Tăng: 608.800 cổ phiếu Lý do: Mua thêm cổ phiếu. - Giảm: 844.100 cổ phiếu Lý do: Bán cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty PT CleverAds	Công ty con	Tháng 01-12/2023	Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐQT.ADG của HĐQT Công ty ngày 06/9/2022; Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 30/06/2023	Cung cấp dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch: 6.826.718.256 VNĐ
2	Công ty Cổ phần Review Thông minh	Công ty con	Tháng 01-12/2023	Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐQT.ADG của HĐQT Công ty ngày 06/9/2022; Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 30/06/2023	Mua dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch: 2.060.464.638 VNĐ
					Cung cấp dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch: 4.722.580.014 VNĐ
3	CleverAds Philippines Corporation	Công ty con	Tháng 01-12/2023	Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐQT.ADG của HĐQT Công ty ngày 06/9/2022; Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 30/06/2023	Cung cấp dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch: 8.605.941.978 VNĐ
4	Công ty Cổ phần AGlobal	Công ty con	Tháng 01-12/2023	Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐQT.ADG của HĐQT Công ty ngày 06/9/2022; Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 30/06/2023	Cung cấp dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch: 1.604.848.500 VNĐ
5	Công ty cổ phần Orion Media	Công ty con	Tháng 06-12/2023	Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 30/06/2023	Cung cấp dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch: 10.077.177 VNĐ
6	Công ty cổ phần công nghệ Lazi	Công ty liên kết	Tháng 01-12/2023	Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐQT.ADG của HĐQT Công ty ngày 06/9/2022; Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 30/06/2023	Cung cấp dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch: 1.399.666.577 VNĐ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Công ty cổ phần Techcen	Công ty liên kết	Tháng 02/2023	Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐQT.ADG của HĐQT Công ty ngày 06/9/2022	Cung cấp dịch vụ; Tổng giá trị giao dịch: 1.458.177 VNĐ
8	Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT	Tháng 6/2023	Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 30/06/2023; Nghị quyết HĐQT số 09/2023/NQ-HĐQT ngày 30/06/2023; Nghị quyết HĐQT số 12/2023/NQ-HĐQT.ADG ngày 25/12/2023	Mua tài sản; Tổng giá trị giao dịch: 29.213.879.040 VNĐ

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Nhìn chung trong năm 2023, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt các công tác quản trị; phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ,Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Quy chế kiểm toán nội bộ theo đúng quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam – Chi nhánh miền Bắc là đơn vị thực hiện kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Clever Group tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

Vấn đề cần nhấn mạnh theo ý kiến của Kiểm toán viên liên quan đến thực trạng của lô trái phiếu của Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An mà Công ty đang sở hữu: Chi tiết tham khảo tại Mục III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 được kiểm toán của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty tại đường dẫn sau:

https://clevergroup.vn/vi/co-dong/bao-cao-tai-chinh

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu: PC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Khánh Trình